

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHOẺ TRẺ EM (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
						1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	9		10		97	60		75	
2	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	8		8		80	00		32	Kế
3	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	9		9		90	30		54	
4	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8		8		80	30		50	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 04.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: ...03..... Vắng: 01....

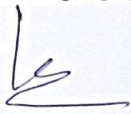
Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Trưởng Phòng Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu


Kien Minh Tru

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHOẺ SINH SẢN (TCYS24E2)

ĐIỂM MÔN HỌC: SỨC KHỎE SINH SẢN (TCYS24E2)													
STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E205	Sok Chanty	29/12/1990	Nam	10		65		77	60		67	
2	TCYS24E224	Chan Ratha	06/08/1985	Nam	6				20				Học lại
3	TCYS24E227	Dorn Toy	13/05/2004	Nam	7		7		70	30		46	
4	TCYS24E228	Thocum Soyachhing	01/05/2006	Nữ	6		45		50	35		41	
5	TCYS24E232	Keo Ran	22/04/1993	Nam	7								Miền

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học 03.. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 03.... Vắng: 0.....

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

Nghe
Tân Kim Thuận

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

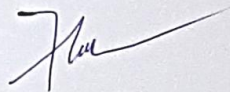
ĐIỂM MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN - KTĐD (TCYS24E2)

ĐIỂM MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN - KTĐD (TCYS24E22)															
STT	MSHS	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
						HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			KẾT THÚC MÔN HỌC	LẦN 1			LẦN 2
						1	2	1	2						
1	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	7.5		6		65	5.0		56		
2	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	6		5		53	0.0		21	Vắng	
3	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	5		5.5		53	4.5		48		
4	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	5		5.5		53	4.0		45		

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 04. (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 03. Vắng: 01.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



BS. Nàng Hiem

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO
Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM MÔN HỌC: VỆ SINH PHÒNG BỆNH (TCYS24E2) VSPB-KNGT-GDSK

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	8		9.4		89	5.0		66
2	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	7.5		8.2		80	3.0		50
3	TCYS24E228	Thocum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	5		8.2		71	3.0		46

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 03 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: ... 03 ... Vắng: ... 0 ...

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
Phòng Đào tạo

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Giáo viên giảng dạy

BS. Nguyễn Hiêm

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH NỘI KHOA (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosol	17/12/1995	Nam	8		8		8	4.7		60	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	8		8		8	6.9		73	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	8		8		8	8.2		81	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	6.5		8		7.5	5.6		64	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	8.5		8		8.2	6.2		70	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	7.5		8.5		8.2	7.1		75	
7	TCYS24E209	Phan	Phen	16/06/1999	Nam	7.5		7.5		7.5	8.9		83	
8	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	8		8		8	7.8		79	
9	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	8		8		8	6.4		70	
10	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	8.5		8		8.2	8.4		83	
11	TCYS24E217	Socurng	Seyhieng	02/04/1994	Nam	8		8		8	8.0		80	
12	TCYS24E218	Roeun	Chanra	08/07/1994	Nam	7.5		8		7.8	6.9		73	
13	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	8.5		8.5		8.5	8.4		84	
14	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	8		8.5		8.3	8.9		87	
15	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	8.5		8		8.2	8.4		83	
16	TCYS24E222	Moeum	Sophal	10/06/1992	Nam									
17	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/01/2002	Nam	8.5		8.5		8.5	7.1		77	
18	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	7.5		8		7.8	0.0		3.1	Vắng
19	TCYS24E225	Heng	Sengtray	02/01/1989	Nam	7.5		8.5		8.2	8.0		81	
20	TCYS24E226	Chrun	Channy	03/03/1993	Nam	8		8		8	6.4		70	
21	TCYS24E227	Don	Toy	13/05/2004	Nam	8.5		8.5		8.5	5.3		66	
22	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	6		6.5		6.3	3.8		48	
23	TCYS24E229	Roeun	Marit	04/07/1983	Nam	7		6.5		6.7	6.7		67	
24	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	8.5		8		8.2	6.0		69	
25	TCYS24E231	Phan	Samnang	25/09/1993	Nam	7.5		8		7.8	3.6		53	
26	TCYS24E232	Keo	Ran	22/04/1993	Nam	5.5		6.0		5.8	3.8		46	
27	TCYS24E233	Chor	Channa	05/04/1995	Nam	6.5		6.0		6.2	6.9		66	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 26 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 25 Vắng: 01

Cần Thơ, ngày 09 tháng 06 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

Huỳnh Phe Rich

ĐIỂM MÔN HỌC: BỆNH NGOẠI KHOA (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosal	17/12/1995	Nam	9.0		7.5		80	62		69	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	7.5		8.0		78	40		55	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	7.5		8.0		78	5.1		62	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	7.5		7.5		75	3.1		49	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	8.0		8.0		80	5.1		63	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	7.5		8.0		78	5.3		63	
7	TCYS24E207	Seng	Channdara	29/07/2002	Nam	6.5		6.0		62	0.0		2.5	Vắng
8	TCYS24E208	Met	Sambo	08/12/1989	Nam	6.0		7.0		67	0.0		2.7	Vắng
9	TCYS24E209	Phan	Phen	16/06/1999	Nam	8.5		8.0		82	40		57	
10	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	8.5		8.0		82	7.8		80	
11	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	7.0		7.5		73	60		65	
12	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	8.0		8.0		80	60		68	
13	TCYS24E213	Ban	Borith	03/08/1991	Nam	5.5		7.0		65	0.0		2.6	Vắng
14	TCYS24E214	Oeung	Soney	11/06/1993	Nam	6.5		6.5		65	0.0		2.6	Vắng
15	TCYS24E215	Em	Ratana	28/08/1992	Nam	7.0		6.0		63	0.0		2.5	Vắng
16	TCYS24E216	Soun	Sreyne	05/05/1992	Nữ	5.5		7.0		65	0.0		2.6	Vắng
17	TCYS24E217	Soeung	Seyhieng	02/04/1994	Nam	7.0		8.0		77	3.3		5.1	
18	TCYS24E218	Roeun	Chanra	08/07/1994	Nam	8.5		6.5		72	64		67	
19	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	9.0		8.0		83	78		80	
20	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	9.0		8.0		83	80		81	
21	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	7.0		8.0		77	7.1		7.3	
22	TCYS24E222	Moeun	Sophal	10/06/1992	Nam	6.5		6.0		62	0.0		2.5	Vắng
23	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/01/2002	Nam	7.5		8.0		78	4.7		5.9	
24	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	7.5		8.0		78	0.0		3.1	Vắng
25	TCYS24E225	Heng	Sengtray	02/01/1989	Nam	7.0		7.5		73	3.8		5.2	
26	TCYS24E226	Chrun	Channy	03/03/1993	Nam	8.5		7.5		78	5.3		63	
27	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	8.0		8.0		80	3.6		5.4	
28	TCYS24E228	Thoeun	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8.0		5.5		63	2.7		4.1	
29	TCYS24E229	Roeun	Marit	04/07/1983	Nam	6.5		6.0		62	4.2		5.0	
30	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	8.0		7.5		77	5.6		6.4	
31	TCYS24E231	Phan	Samnang	25/09/1993	Nam	8.5		7.0		75	3.6		5.2	
32	TCYS24E232	Keo	Ran	22/04/1993	Nam	6.5		5.5		58	4.0		4.7	
33	TCYS24E233	Chor	Channa	05/04/1995	Nam	7.0		5.5		60	3.3		4.4	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 33 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 25 Vắng: 08

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Ngọc Sáu

BS. CK1. Huỳnh Phe Rich

ĐIỂM MÔN HỌC: TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ (TCYS24E2)

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCYS24E201	Chhin	Kongkosol	17/12/1995	Nam	9		9		9	3.0		54	
2	TCYS24E202	Mang	Da	30/05/1987	Nam	8		8		8	5.5		65	
3	TCYS24E203	Chea	Sinan	13/04/1993	Nữ	8		7		7.3	6.0		65	
4	TCYS24E204	Sok	Kheng	07/03/1992	Nam	8		7		7.3	4.5		56	
5	TCYS24E205	Sok	Chanty	29/12/1990	Nam	8		8		8	6.0		68	
6	TCYS24E206	Pol	Sovuthy	07/04/1985	Nam	8		7		7.3	6.5		68	
7	TCYS24E209	Phan	Phen	16/06/1999	Nam	8		8		8	6.0		68	
8	TCYS24E210	Sokhea	Rum	03/03/1990	Nam	8		8		8	5.0		62	
9	TCYS24E211	Sakoeun	Samphet	11/06/1992	Nam	8		7		7.3	3.0		47	
10	TCYS24E212	Dieng	Vibol	28/09/1996	Nam	9		8		8.3	6.0		69	
11	TCYS24E217	Soeumg	Seyhieng	02/04/1994	Nam	8		8		8	4.5		59	
12	TCYS24E218	Rooun	Chanra	08/07/1994	Nam	8		8		8	6.0		68	
13	TCYS24E219	Chev	Seiha	16/08/1987	Nam	8		8		8	3.0		50	
14	TCYS24E220	Bin	Sophum	23/09/1993	Nam	8		7		7.3	6.0		65	
15	TCYS24E221	Ngol	Chenda	20/01/1994	Nam	8		7		7.3	6.5		68	
16	TCYS24E222	Moeurn	Sophal	10/06/1992	Nam	8		8		8	0.0		3.2	Vg
17	TCYS24E223	Ly	Sokheng	18/01/2002	Nam	8		8		8	5.0		62	
18	TCYS24E224	Chan	Ratha	06/08/1985	Nam	8		7		7.3	0.0		2.9	Vg
19	TCYS24E225	Heig	Sengtray	02/01/1989	Nam	8		8		8	6.0		68	
20	TCYS24E226	Chun	Channy	03/03/1993	Nam	8		8		8	5.0		62	
21	TCYS24E227	Dorn	Toy	13/05/2004	Nam	8		8		8	4.5		59	
22	TCYS24E228	Thoeum	Soyachhing	01/05/2006	Nữ	8		7		7.3	3.0		47	
23	TCYS24E229	Rooun	Marit	04/07/1983	Nam	8		7		7.3	5.0		59	
24	TCYS24E230	Rin	Channa	01/01/1994	Nam	8		8		8	4.5		59	
25	TCYS24E231	Phan	Samnang	25/09/1993	Nam	8		8		8	4.0		56	
26	TCYS24E232	Keo	Ran	22/04/1993	Nam	6.5		7		6.8	3.0		45	
27	TCYS24E233	Chor	Channa	05/04/1995	Nam	6		7		6.7	4.0		51	

Tổng số học sinh được thi kết thúc môn học: 27 (điểm TBKT từ 5.0 trở lên). Dự thi: 25. Vắng: 02.

Cần Thơ, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

(Chữ ký)

Lý Dũng

Trưởng Phòng Đào tạo

Trần Ngọc Sáu

TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG
PHÒNG ĐÀO TẠO